

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 465/2010/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 03 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định những vấn đề cơ bản
về thực hiện nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Tuy Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 105/2009/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Tuy Hòa, Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố và báo cáo thẩm định của Phòng Tư pháp thành phố tại văn bản số 03/BC-PTP ngày 22 tháng 01 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định những vấn đề cơ bản về thực hiện nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Tuy Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký. Các quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban, hội, đoàn thể thành phố, UBND các phường, xã, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Tấn Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Những vấn đề cơ bản về thực hiện nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Tuy Hòa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 465/2010/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thực hiện nếp sống văn minh đô thị phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ công dân và những nội quy, quy chế, quy ước của tổ chức, cộng đồng và xã hội.

2. Hình thành nếp văn minh trên cơ sở giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc. Điều chỉnh, loại bỏ những hình thức sinh hoạt, lối sống lạc hậu, thiếu văn hóa.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

1. Quy định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các phường, xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đang sinh sống, làm việc, học tập, công tác, tham quan, lưu trú trên địa bàn thành phố Tuy Hòa.

2. Ủy ban nhân dân các phường, xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân phải nghiêm túc thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Chương II NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG SINH HOẠT CÁ NHÂN

Điều 3. Mỗi người luôn có ý thức lao động vì cuộc sống của mình và của mọi người; lao động để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước; lao động có kỷ luật, kỹ thuật, tư duy sáng tạo và năng suất chất lượng.

Điều 4. Luôn có động cơ và thái độ học tập đúng đắn; suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo trong học tập để đạt kết quả cao; coi trọng việc tự học, tự rèn luyện trong cuộc sống hàng ngày.

Điều 5. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật, nghĩa vụ công dân; tôn trọng và thực hiện tốt những nội quy, quy ước, quy định của thôn, khu phố; xây dựng gia đình, họ tộc nề nếp mẫu mực, không để người thân đi lang thang xin ăn.

Điều 6. Có cuộc sống giản dị, tiết kiệm, lành mạnh; trang phục gọn gàng, phù hợp với môi trường sinh hoạt, làm việc và tập quán tốt đẹp của dân tộc; lịch sự trong giao tiếp và không nói những lời thô tục, thiếu văn hóa.

Chương III

NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG GIA ĐÌNH

Điều 7. Các thành viên trong gia đình phải thương yêu, nhường nhịn và tôn trọng lẫn nhau; ông bà, cha mẹ sống mẫu mực, con cháu hiếu thảo, chăm ngoan. Cha mẹ có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan, đối xử công bằng với các con. Con cháu phải làm tròn trách nhiệm chăm sóc chu đáo ông bà, cha mẹ lúc ốm đau, già yếu. Vợ chồng chung thủy, tin cậy và yêu thương nhau. Thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình, mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con, không sinh con thứ ba. Không xảy ra bạo lực gia đình, ngược đãi người thân.

Điều 8. Thường xuyên giữ gìn truyền thống của gia đình, dòng họ; tích cực và tạo điều kiện cho nhau học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ về mọi mặt. Không sử dụng văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành; không có người mắc các tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy, mại dâm...; không mê tín dị đoan. Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Điều 9. Tham gia sinh hoạt, hội họp, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình phúc lợi ở địa phương. Nhà ở phải ngăn nắp, sạch đẹp, có tủ thuốc y tế gia đình, có đủ các công trình vệ sinh; không phơi quần, áo, mùng màn trước mặt nhà, mặt phố gây mất mỹ quan đô thị.

Điều 10. Tham gia xây dựng và thực hiện tốt quy ước của thôn, khu phố; đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện và tham gia hòa giải các mâu thuẫn ở khu dân cư. Không gây mất đoàn kết, bất hòa trong cộng đồng.

Điều 11. Hộ gia đình không được kinh doanh hàng giả, hàng cấm lưu hành, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Phong cách thái độ phục vụ lịch sự, giao tiếp có văn hóa.

Điều 12. Các thành viên trong gia đình tự giác và vận động các gia đình khác thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Chương IV

NẾP SỐNG VĂN MINH NƠI LÀM VIỆC, HỌC TẬP

Điều 13. Làm việc, học tập, hội họp đúng giờ, đúng thành phần quy định. Không làm việc riêng trong giờ làm việc. Không để chuông điện thoại di động reo trong hội họp, học tập. Khi đang họp, học tập nếu ra ngoài phải thực hiện đúng nội quy và quy định.

Điều 14. Trang phục gọn gàng, lịch sự, đúng quy định của nhà nước. Những cơ quan, đơn vị, tổ chức có quy định riêng về trang phục, bảng tên, phù hiệu... phải sử dụng khi làm việc, học tập.

Điều 15. Khi giao tiếp với mọi người (trực tiếp hoặc gián tiếp qua điện thoại) phải lịch sự nhã nhặn. Khi vào phòng làm việc của người khác phải gõ cửa và được phép mới vào.

Điều 16. Nơi làm việc, học tập phải gọn, sạch đẹp. Thực hiện tốt chế độ làm vệ sinh hàng ngày, hàng tuần. Không hút thuốc lá theo Quyết định số 1315/QĐ- TTg ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước khung về kiểm soát thuốc lá; không vứt giấy làm mất vệ sinh nơi hội họp, phòng làm việc, học tập. Phương tiện đi lại của cán bộ, công nhân viên chức lao động và khách đến liên hệ công tác phải được để gọn gàng, đúng nơi quy định.

Điều 17. Khi tiếp xúc, giải quyết công việc với tổ chức, cá nhân phải có thái độ lịch sự, niềm nở, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đúng của người khác, giải quyết công việc nhanh gọn và đúng quy định. Nếu chưa giải quyết được ngay phải hẹn có thời gian và giải thích, hướng dẫn chu đáo; không có hành vi cửa quyền, gây sách nhiễu, phiền hà cho nhân dân.

Điều 18. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải tự giác chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ; có trách nhiệm bảo quản tài sản công, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

Chương V **NẾP SỐNG VĂN MINH NƠI CÔNG CỘNG**

Điều 19. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về giao thông. Khi tham gia giao thông luôn ứng xử có văn hóa, không vượt đèn đỏ, lạng lách, đánh võng, phóng nhanh, vượt ẩu, đua xe trái phép; không tự ý lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường làm nơi kinh doanh, mua bán, chất chứa nguyên nhiên vật liệu, phơi sản phẩm.

Điều 20. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về kiến trúc quy hoạch, xây dựng, bảo đảm an toàn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan môi trường. Không tùy tiện đào đường, đục phá vỉa hè, tài sản công cộng, chặt, phá cây xanh, hoa kiểng, không được tự ý trồng cây xanh trên vỉa hè khi chưa được cơ quan chức năng cho phép. Thực hiện tốt Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 21. Đồ rác thải phải đúng giờ, đúng nơi quy định; không đổ nước bẩn, ném xác súc vật, vứt rác, các chất thải khác ra vỉa hè, đường phố và những nơi công cộng. Khi vận chuyển vật liệu xây dựng, phân, rác, các chất thải không để rơi vãi, tung bụi trên đường. Không chần, thả gia súc, gia cầm trên đường phố, công viên và các công trình công cộng.

Điều 22. Khi đặt panô, biển hiệu, dán áp phích, treo băng rôn tuyên truyền, quảng cáo phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đặt, treo đúng nội dung, hình thức, quy mô, kích cỡ, đúng nơi quy định và thời hạn cho phép. Không treo biển hiệu, bản chỉ dẫn trên các trụ điện, cây xanh; không vẽ, viết, dán giấy, in số điện thoại lên trụ điện, vách tường ở các đường phố.

Điều 23. Tổ chức vui chơi, giải trí, việc cưới, việc tang, lễ hội lành mạnh đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, tiết kiệm; sử dụng âm thanh không làm ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư. Bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh. Thờ cúng theo tín ngưỡng, tôn giáo đúng quy định, không phao tin đồn nhảm, hành nghề mê tín dị đoan. Không sử dụng, tàng trữ, lưu hành các loại văn hóa phẩm có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực, các chất kích thích, gây nghiện.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

1. Khen thưởng:

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy định này được biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Xác định kết quả thực hiện nếp sống văn minh đô thị là một tiêu chí để bình xét các danh hiệu: cơ quan văn hóa; khu dân cư tiên tiến; khu dân cư văn hóa; gia đình văn hóa.

2. Xử lý vi phạm:

Mọi hành vi vi phạm Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan, tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nêu tên trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây hậu quả hoặc gây thiệt hại còn phải khắc phục và bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước do đơn vị phụ trách.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội của thành phố, các tổ chức, đơn vị có trụ sở trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, quán triệt và giám sát việc thực hiện các nội dung quy định đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân và bổ sung những nội dung của Quy định này vào quy ước của khu phố, thôn trên địa bàn.

3. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường, xã báo cáo kết quả thực hiện Quy định này trong các báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm cho Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố) để tổng hợp báo cáo.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có sự khác nhau giữa Quy định này với các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên về cùng một vấn đề thì áp dụng theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, đồng thời nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các phòng, ban ngành, các tổ chức chính trị xã hội của thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã phản ánh, kiến nghị kịp thời cho Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa (qua Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố) để tổng hợp xem xét sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Tấn Hoàng